

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8 - 2022.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Duy Thương
2. Bà Lê Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt – **Thẩm tra viên**, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 531/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Phương U, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 50 đường số 10, Khu dân cư M, K 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Phan Hoài S, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp Đ1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

(Bà U, ông S có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc Phương U trình bày: Bà và Ông Phan Hoài S chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 3/2022 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau do ông S vô tâm không chăm lo cho vợ con. Mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng nên bà và ông S đã ly thân từ tháng 03/2022 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với Ông Phan Hoài S.

Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung tên Phan Nguyễn Phương Nghi, sinh ngày 27/12/2021 hiện đang sống với Bà U. Khi ly hôn Bà U yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Bà Nguyễn Ngọc Phương U có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng bị đơn Ông Phan Hoài S vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 26/8/2022, Ông Phan Hoài S có mặt và trình bày: Ông và Bà Nguyễn Ngọc Phương U chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 3/2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do áp lực công việc nên ông không có thời gian chăm lo cho con cũng như chưa dung hòa được mối quan hệ giữa Uyên và ba mẹ chồng. Nay Bà U yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì ông còn yêu vợ thương con và muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung tên Phan Nguyễn Phương N, sinh ngày 27/12/2021 hiện đang sống với Bà U. Trường hợp ly hôn ông đồng ý để Bà U yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Bà U trình bày: Bà đã cho ông S thời gian hàn gắn tình cảm cũng nhưng ông S không quan tâm đến vợ con, từ khi Bà U sinh con đã về bên gia đình bà sống nhưng ông S cũng không thường xuyên thăm, chăm sóc con. Vì vậy bà cương quyết yêu cầu ly hôn với ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Ngọc Phương U khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Phan Hoài S. Ông

Phan Hoài S đang cư trú tại ấp Đ1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lnên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp về hôn nhân và gia đình”; Thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Nguyên đơn thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục và có đề nghị không hòa giải. Bị đơn không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc Phương U:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Phương U và Ông Phan Hoài S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2021 ngày 21/10/2021 nên hôn nhân giữa Bà Nguyễn Ngọc Phương U và Ông Phan Hoài S là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, Bà U cho rằng do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, ông S không chăm lo cho gia đình dù bà đã cố gắng cho ông S khắc phục để gia đình đoàn tụ nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên bà về gia đình ba mẹ ruột ở và ly thân với ông S từ tháng 3/2022 cho đến nay. Đối với Ông Phan Hoài S, từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu cầu khởi kiện của Bà U nhưng ông S không đến Tòa án để giải quyết cũng như để hòa giải hàn gắn tình cảm và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Bà U. Tại phiên tòa, ông S mới đến phiên tòa chứng tỏ ông S không có thiện chí để hàn gắn tình cảm trong khi thời gian ly thân đã lâu và Bà U cương quyết yêu cầu ly hôn. Ông S trình bày cho rằng ông sẽ sửa đổi và mong hàn gắn tình cảm nhưng không đưa ra được biện pháp nào để Bà U thay đổi ý kiến mặc dù quá trình giải quyết và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã vận động Bà U để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng Bà U vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa Bà U và ông S đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc Phương U đối với Ông Phan Hoài S là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Phan Nguyễn Phương N, sinh ngày 27/12/2021 hiện đang sống với Bà U, khi ly hôn Bà U yêu cầu được tiếp tục nuôi con; tại phiên tòa ông S trình bày trường hợp ly hôn ông đồng ý để cho Bà U tiếp tục được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Phan Nguyễn Phương N đang còn nhỏ tuổi (08 tháng tuổi) do đó vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong việc chăm sóc cháu, ý

kiến của Bà U ông S nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao cháu Phan Nguyễn Phương N cho Bà Nguyễn Ngọc Phương U **trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.**

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc Phương U không yêu cầu cấp dưỡng, bị đơn Ông Phan Hoài S không đề cập vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Phương U và Ông Phan Hoài S thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Phương U và Ông Phan Hoài S thống nhất trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc Phương U phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc Phương U về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” đối với bị đơn Ông Phan Hoài S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Phương U được ly hôn với Ông Phan Hoài S.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Phương U được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Phan Nguyễn Phương N, sinh ngày 27/12/2021. Ông Phan Hoài S không phải cấp dưỡng nuôi con vì Bà Nguyễn Ngọc Phương U không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được

quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Phương U và Ông Phan Hoài S thống nhất trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Phương U và Ông Phan Hoài S thống nhất trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc Bà Nguyễn Ngọc Phương U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006741 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để thi hành. Bà Nguyễn Ngọc Phương U đã nộp xong.

6. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc Phương U và bị đơn Ông Phan Hoài S có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Thành

